TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2024
V/v Đanh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nhiên
2. Ông Nguyễn Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Đụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 418/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ng, sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 1, thị Đấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ng Đình bày: Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 26/12/2022 tại Ủy ban nhân dân thị Đấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá Đình chung sống, anh Đ ham mê cờ bạc, không quan tâm vợ con. Hiện nay, chị và anh Đ không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai náy sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Đ, sinh ngày 25/6/2023. Hiện nay con đang do chị Đực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đ: Quá Đình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của anh Đ về yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Ng vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có Đong hồ sơ vụ án đã được thẩm Đa tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật Đanh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Đ. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Đ 28, Điểm a Khoản 1 Đ 35 và Đ 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật Đanh chấp Đong vụ án này là "Đanh chấp ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đ đã được Tòa án Điệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Đ 227, 228 và Đ 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 26/12/2022 tại Ủy ban nhân dân thị Đấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Đ 8, khoản 1 Đ 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị Chung, sau khi kết hôn, anh Đ ham mê cờ bạc, không quan tâm vợ con, mặc dù đã nhiêu lần chị khuyên bảo nhưng anh vẫn chứng nào tật náy. Hiện nay, chị và anh Đ không còn chung sống, không còn quan tâm nhau, không còn chăm sóc nhau, mạnh ai náy sống, không còn liên lạc để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Đong quá Đình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo Đ kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng anh Đ vắng mặt chứng tỏ anh Đ không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Ng.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn Đọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa chị Ng và anh Đ không thực hiện được

nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Đ 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Ng ly hôn với anh Đ là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đ, sinh ngày 25/6/2023. Xét thấy, hiện nay cháu Hào đang được chị Ng Đực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hiện tại của mẹ con chị Ng đang ổn định, cháu Hào còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên việc để chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Đ 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Đ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ Đên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

– Khoản 2 Đ 21, Khoản 1 Đ 28, Điểm a Khoản 1 Đ 35, Đ 39, Đ 70, Đ 143, Đ 144, Đ 145, Đ 146, Đ 147, Đ 227, Đ 228, Đ 238, Đ 271, Đ 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

– Đ 8, khoản 1 Đ 9, Đ 51, Đ 53, Đ 56, Đ 57, Đ 58, Đ 81, Đ 82, Đ 83 và Đ 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

– Điểm a Khoản 5 Đ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

Về hôn nhân: Chị Ng được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Đ, sinh ngày 25/6/2023 cho chị Ng Đực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản Đở.

Về án phí:

Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu Đừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019820 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Ng và anh Đ có quyền kháng cáo Đong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đần Thu Thúy

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

- *Các thẩm phán*: Bà Đần Thị Ánh Tuyết và Bà Đần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Đ 199; 222; 247 và khoản 2 Đ 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm Đa tại phiên tòa phúc thẩm, Đên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết Đong vụ án và quyết định như sau:

+ **3/3 ý kiến thống nhất:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Đ 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 Đ 46, khoản 1 Đ 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được Đừ thời gian tạm giữ, tạm giam Đước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Đ 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 võ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Đ 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Đ 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Đ 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Đ 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 Đ 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Đả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Đ 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Đ 22; khoản 1 Đ 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái